

Bản án số: **406/2018/HNGĐ-ST**
Ngày: 20-9-2018
V/v Ly hôn giữa ông N và bà C

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tư Sanh
2. Bà Trần Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Kim Tiền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018 tại Tòa án nhân dân Quận 5 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 111/2018/HNST ngày 27 tháng 3 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 120/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22/8/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Vũ Đại N** – sinh năm 1983 (có mặt)
Địa chỉ: đường M, Phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. *Bị đơn:* Bà **Dương Thái C** – sinh năm 1989 (vắng mặt)
Địa chỉ: đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/3/2018, bản tự khai ngày 22/6/2018 và lời khai tại phiên tòa hôm nay ông Vũ Đại N trình bày:

Về hôn nhân, ông và bà Dương Thái C tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 115/P.09, quyển số 01/2010 do Ủy ban nhân dân Phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/9/2010. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân do cả hai bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hòa hợp tính tình. Đến cuối năm 2010 bà C bỏ đi đâu không rõ cho đến nay. Nay, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông xin được ly hôn với bà Dương Thái C để ổn định cuộc sống.

Về con chung, ông và bà Dương Thái C không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung, ông và bà Dương Thái C không có tài sản chung cũng như không có thiếu nợ chung của bất kỳ một cá nhân hay tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Dương Thái C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng bà C vẫn không đến Tòa làm việc nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 phát biểu:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý và tại phiên tòa hôm nay, thẩm phán, hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng giải quyết vụ án. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định pháp luật.

Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Án phí hôn nhân sơ thẩm do nguyên đơn chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và xét yêu cầu của nguyên đơn được trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy đây là vụ án Hôn nhân gia đình về việc: “Ly hôn”. Do bị đơn cư ngụ tại Quận 5 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 5 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét thấy, bị đơn bà Dương Thái C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa.

Nguyên đơn đã thực hiện thủ tục đăng Thông báo số 291/2018/TAQ5 ngày 11/5/2018 của Tòa án nhân dân Quận 5 trên báo Lao động vào các ngày 17-18-19 tháng 5 năm 2018, trên đài Đài Tiếng nói Việt Nam vào các ngày 07-08-09 tháng 6 năm 2018

Ngoài ra nội dung Thông báo nêu trên còn được đăng trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuy nhiên bà C vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Dương Thái C.

[3] Về yêu cầu đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 115/P.09, quyển số 01/2010 do Ủy ban nhân dân Phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/9/2010. Hội đồng xét xử nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa ông Vũ Đại N và bà Dương Thái C là tự nguyện, tiến bộ và hợp pháp.

Theo lời trình bày của ông Vũ Đại N, trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân do cả hai bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hòa hợp tính tình. Đến cuối năm 2010 bà C bỏ đi đâu không rõ cho đến nay. Nay, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông xin được ly hôn với bà Dương Thái C để ổn định cuộc sống.

Xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà Dương Thái C đến Tòa để hòa giải đoàn tụ gia đình nhưng bà C vẫn không đến, chứng tỏ bà C không có thiện chí cùng ông N xây dựng gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa ông N và bà C là có thật, một trong hai bên đã không tha thiết vun đắp cuộc sống chung là tôn trọng, bình đẳng, hạnh phúc làm cho hôn nhân giữa họ lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho ông Vũ Đại N được ly hôn với bà Dương Thái C.

Về con chung: Ông Vũ Đại N khai, ông và bà Dương Thái C không có con chung nên Tòa không xét.

Về tài sản chung, nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Ông Vũ Đại N khai hai bên không có tài sản chung cũng như không thiếu nợ chung của bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bà Dương Thái C không có mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này hai bên có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác.

[4] Về án phí: Ông Vũ Đại N chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Xét xử vắng mặt bà Dương Thái C.
2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Đại N:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Đại N được ly hôn với bà Dương Thái C.

Về con chung: Ông Vũ Đại N và bà Dương Thái C không có con chung nên Tòa không xét.

Về tài sản chung, nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Ông Vũ Đại N khai hai bên không có tài sản chung cũng như không thiếu nợ chung của bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bà Dương Thái C không có mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này hai bên có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác.

3. Về án phí: Ông Vũ Đại N chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông N đã tạm nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số [AG/2014/0006061](#) ngày 27/03/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 5 – Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyền kháng cáo: Ông Vũ Đại N có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Dương Thái C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 5;
- TAND Tp HCM;
- THADS Quận 5;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Văn Chính